TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 312 /2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị P , sinh năm: 1976

Địa chỉ cư trú: Số 108/798D đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Võ Thanh S, sinh năm: 1969

Địa chỉ cư trú: Số 108/798D đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trần Thị P và ông Võ Thanh S là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/7/1994 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh T.

[2]Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/3/2020 bà P và ông S yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/3/2020 bà P và ông S đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn, về con chung có một con chung tên Võ Trần Thanh Q, sinh ngày 13/8/1994 đã trưởng thành. Về tài sản chung bà P và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà P và ông S thật sự tự nguyện ly hôn; con chung đã trưởng thành và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị P và ông Võ Thanh S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/7/1994 do Ủy ban nhân xã L, huyện B, tỉnh T cấp cho bà Trần Thị P và ông Võ Thanh S hết hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung tên Võ Trần Thanh Q, sinh ngày 13/8/1994 (Đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị P và ông Võ Thanh S phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được cấn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà P và ông S đã đóng tạm ứng lệ phí theo Biên lai số AA/2019/0025789 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế